

TaiLieu.vn

1. Tên đề tài/Mã số:

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Windows (hay Microsoft Windows) là tên của một họ hệ điều hành dựa trên giao diện người dùng đồ họa được phát triển và được phân phối bởi Microsoft. Nó bao gồm một vài các dòng hệ điều hành, mỗi trong số đó phục vụ một phần nhất định của ngành công nghiệp máy tính. Trải qua nhiều giai đoạn phát triển với nhiều phiên bản khác nhau, Windows đã dần trở nên phổ biến, nắm giữ hơn 90% thị phần trong thị trường máy tính cá nhân trên thế giới.

Tài liệu này tập trung nghiên cứu giới thiệu môi trường Windows 10 cho *Mô đun: Hệ điều hành Windows* nhằm giúp học sinh tìm hiểu và quản lý được các thiết bị, dữ liệu trên môi trường Windows. Nội dung mô đun gồm:

Bài 1: Tổng quan hệ điều hành

Bài 2: Hệ điều hành Windows

Bài 3: Cửa sổ và chương trình ứng dụng của Windows

Bài 4: Thiết lập môi trường tiếng Việt trong Windows

Bài 5: Làm việc với Control Panel

Mặc dù có rất nhiều cố gắng, nhưng không tránh khỏi những khiếm khuyết, rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của độc giả để tập bài giảng được hoàn thiện hơn. Mọi góp ý xin gửi về Khoa Cơ bản – Trường Cao đẳng Xây dựng Nam Định; email: khoacbxd@gmail.com

Xin chân thành cảm ơn!

Nam Định, ngày 10 tháng 06 năm 2020

Tham gia biên soạn

Chủ biên: Dương Thị Phương

Phạm Thị Vui

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	2
----------------------	---

TaiLieu.vn

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

TaiLieu.vn

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: **Hệ điều hành Windows**

Mã số mô đun: MĐ 10

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 57 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Mô đun được bố trí sau khi học sinh học xong các môn học chung, trước các môn học, mô đun đào tạo cơ sở nghề.

- Tính chất: Là mô đun cơ sở chuyên ngành bắt buộc.

MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

- Kiến thức:

- + Trình bày được các kiến thức tổng quan về hệ điều hành.
- + Trình bày được các kiến thức về quản lý ổ đĩa, chia sẻ dữ liệu trên mạng LAN.
- + Trình bày được ý nghĩa và công dụng chương trình soạn thảo NotePad, Wordpad và chương trình vẽ Paint.
- + Trình bày được ý nghĩa thiết lập môi trường tiếng Việt trong Windows.
- + Trình bày được một số tính năng quản lý trong Control Panel.

- Kỹ năng:

- + Thao tác có hiệu quả trên hệ điều hành Windows.
- + Thực hiện được việc quản lý ổ đĩa, chia sẻ dữ liệu trên mạng LAN
- + Sử dụng được các chương trình soạn thảo NotePad và Wordpad, chương trình vẽ Paint.
- + Thiết lập được môi trường tiếng Việt trong Windows.
- + Thiết lập được các thuộc tính cho thư mục, tập tin.
- + Thực hiện được các thao tác quản lý trong Control Panel.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có thái độ nghiêm túc trong thực hành, cẩn thận, thao tác nhanh chuẩn xác, tự giác trong học tập, bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho phương tiện học tập.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian				
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Tổng quan hệ điều hành 1.1. Định nghĩa hệ điều hành 1.2. Các thành phần của hệ điều hành. 1.3. Các tính chất cơ bản của hệ điều hành. 1.4. Các chức năng của hệ điều hành. 1.5. Một số hệ điều hành thông dụng.		3	2	1	
	Bài 2: Hệ điều hành Windows 2.1. Kiểm soát quá trình khởi động. 2.2. Chương trình điều khiển máy tính từ xa. 2.3. Các vấn đề liên quan đến thư mục, tệp tin. 2.4. Quản lý ổ đĩa. 2.5. Quản lý các máy làm việc trên mạng LAN. 2.6. Quản lý màn hình Windows.		19	4	14	1
2	Bài 3: Cửa sổ chương trình ứng dụng 2.1. Mở, đóng cửa sổ chương trình ứng dụng. 2.2. Các thành phần chính trong cửa sổ. 2.3. Các thao tác với cửa sổ 2.4. Chương trình soạn thảo NotePad. 2.5. Chương trình soạn thảo Wordpad. 2.6. Chương trình vẽ Paint.		22	5	16	1
4	Bài 4: Thiết lập môi trường tiếng Việt trong Windows 4.1. Cách thiết lập 4.2. Giới thiệu các phần mềm gõ tiếng Việt phổ biến nhất		4	1	3	

Số TT		Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập
	4.3. Cách nhập dấu tiếng Việt trong phần mềm UniKey.					
5	Bài 5: Làm việc với Control Panel 5.1. Mở Control Panel. 5.2. Các chức năng trong Control Panel. 5.2.1 Quản lý hệ thống và bật tắt tường lửa (System and Security) 5.2.2. Cài đặt điều chỉnh kết nối mạng hay Internet (Network and Internet) 5.2.3 Cài đặt điều chỉnh thiết bị phần cứng và âm thanh (Hardware and Sound) 5.2.4. Quản lý chương trình (Programs) 5.2.5. Các thiết lập về màn hình, font chữ (Appearance and Personalization). 5.2.6 Quản lý người dùng (Use account) 5.2.7 Quản lý ngày, giờ hệ thống (Clock and Region)		27	5	21	1
	Cộng		75	15	57	3

2. Nội dung môn học:

BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ HỆ ĐIỀU HÀNH

* Giới thiệu:

Bài học này sẽ giúp người học biết được khái niệm hệ điều hành là gì. Các thành phần, tính chất và chức năng của hệ điều hành. Liệt kê một số hệ điều hành thông dụng hiện nay.

* Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm hệ điều hành.
- Phân biệt các thành phần của hệ điều hành.
- Phát biểu được tính chất cơ bản và chức năng của hệ điều hành.
- Thực hiện thao tác trên máy an toàn.

* Nội dung chính:

1.1. Định nghĩa Hệ điều hành

Hệ điều hành là một hệ thống các chương trình hoạt động giữa người sử dụng (user) và phần cứng của máy tính. Mục tiêu của hệ điều hành là cung cấp một môi trường để người sử dụng có thể thi hành các chương trình. Nó làm cho máy tính dễ sử dụng hơn, thuận lợi hơn và hiệu quả hơn.

Phần cứng bao gồm bộ xử lý (CPU), bộ nhớ, các thiết bị nhập xuất, đây là những tài nguyên của máy tính.

Chương trình ứng dụng như các chương trình dịch, hệ thống cơ sở dữ liệu, các trò chơi, và các chương trình thương mại. Các chương trình này sử dụng tài nguyên của máy tính để giải quyết các yêu cầu của người sử dụng.

Hệ điều hành điều khiển và phối hợp việc sử dụng phần cứng cho những ứng dụng khác nhau của nhiều người sử dụng khác nhau. Hệ điều hành cung cấp một môi trường mà các chương trình có thể làm việc hữu hiệu trên đó.

Nhìn chung chưa có định nghĩa nào là hoàn hảo về hệ điều hành. Hệ điều hành tồn tại để giải quyết các vấn đề sử dụng hệ thống máy tính. Mục tiêu cơ bản của nó là giúp cho việc thi hành các chương trình dễ dàng hơn. Mục tiêu thứ hai là hỗ trợ cho các thao tác trên hệ thống máy tính hiệu quả hơn. Tuy nhiên hai mục tiêu này cũng có phần tương phản vì vậy lý thuyết về hệ điều hành tập trung vào việc tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên của máy tính.

1.2. Các thành phần của hệ điều hành:

1.2.1 Quản lý tiến trình

Một tiến trình là một chương trình đang được thi hành. Một tiến trình phải sử dụng tài nguyên như thời gian sử dụng CPU, bộ nhớ, tập tin, các thiết bị nhập xuất để hoàn tất công việc của nó. Các tài nguyên này được cung cấp khi tiến trình được tạo hay trong quá trình thi hành.

Một tiến trình được coi là một đơn vị làm việc của hệ thống. Một hệ thống có thể có nhiều tiến trình cùng lúc, trong đó một số tiến trình là của hệ điều hành, một số tiến trình là của người sử dụng, các tiến trình này có thể diễn ra đồng thời.

1.2.2. Quản lý bộ nhớ chính:

Trong hệ thống máy tính hiện đại, **bộ nhớ chính** là trung tâm của các thao tác, xử lý. Bộ nhớ chính có thể xem như một mảng kiểu byte hay kiểu word. Mỗi phần tử đều có địa chỉ. Đó là nơi lưu dữ liệu được CPU truy xuất một cách nhanh chóng so với các thiết bị nhập/xuất. Ví dụ CPU truy xuất dữ liệu từ đĩa, những dữ liệu này được chuyển vào bộ nhớ qua lời gọi hệ thống nhập/xuất.

1.2.3. Quản lý bộ nhớ phụ:

Bộ nhớ chính quá nhỏ để có thể lưu giữ mọi dữ liệu và chương trình, ngoài ra dữ liệu sẽ mất khi không còn được cung cấp năng lượng. Hệ thống máy tính ngày nay cung cấp **hệ thống lưu trữ phụ**. Đa số các máy tính đều dùng đĩa để lưu trữ cả chương trình và dữ liệu. Hầu như tất cả chương trình: chương trình dịch, hợp ngữ, thủ tục, trình soạn thảo, định dạng... đều được lưu trữ trên đĩa cho tới khi nó được thực hiện, nạp vào trong bộ nhớ chính và cũng sử dụng đĩa để chứa dữ liệu và kết quả xử lý.

1.2.4. Quản lý hệ thống vào/ ra:

Một trong những mục tiêu của hệ điều hành là *che dấu* những đặc thù của các thiết bị phần cứng đối với người sử dụng thay vào đó là một lớp thân thiện hơn, người sử dụng dễ thao tác hơn. Một hệ thống vào/ra bao gồm:

- Thành phần quản lý bộ nhớ chứa vùng đệm (buffering), lưu trữ (caching) và spooling (vùng chứa).
- Giao tiếp điều khiển thiết bị (device drivers) tổng quát.
- Bộ điều khiển cho các thiết bị xác định.

- Chỉ có bộ điều khiển cho các thiết bị xác định mới hiểu đến cấu trúc đặc thù của thiết bị mà nó mô tả.

1.2.5. Quản lý hệ thống tập tin:

Máy tính có thể lưu trữ thông tin trong nhiều dạng thiết bị vật lý khác nhau: băng từ, đĩa từ, đĩa quang, ... Mỗi dạng có những đặc thù riêng về mặt tổ chức vật lý. Mỗi thiết bị có một bộ kiểm soát như bộ điều khiển đĩa (disk driver) và có những tính chất riêng. Những tính chất này là tốc độ, khả năng lưu trữ, tốc độ truyền dữ liệu và cách truy xuất. Hệ điều hành tạo một ánh xạ từ tập tin đến vùng thông tin trên đĩa và truy xuất những tập tin thông qua thiết bị lưu trữ.

1.2.6. Hệ thống bảo vệ:

Hệ thống bảo vệ là một cơ chế kiểm soát quá trình truy xuất của chương trình, tiến trình, hoặc người sử dụng với tài nguyên của hệ thống. Cơ chế này cũng cung cấp cách thức để mô tả lại mức độ kiểm soát. Hệ thống bảo vệ cũng làm tăng độ an toàn khi kiểm tra lỗi trong giao tiếp giữa những hệ thống nhỏ bên trong.

1.2.7. Hệ thống thông dịch lệnh:

Một trong những phần quan trọng của chương trình hệ thống trong một hệ điều hành là hệ thống thông dịch lệnh, đó là giao tiếp giữa người sử dụng và hệ điều hành. Một số hệ điều hành đặt cơ chế dòng lệnh bên trong hạt nhân, số khác như MS-DOS và UNIX thì xem hệ điều hành như là một chương trình đặt biệt, được thi hành khi các công việc bắt đầu hoặc khi người sử dụng login lần đầu tiên.

1.3. Các tính chất cơ bản của hệ điều hành.

1.3.1. Tin cậy

Mọi hoạt động, mọi thông báo của hệ điều hành đều phải chuẩn xác, tuyệt đối, chỉ khi nào biết chắc chắn là đúng thì hệ điều hành mới cung cấp thông tin cho người sử dụng. Để đảm bảo được yêu cầu này, phần thiết bị kỹ thuật phải có những phương tiện hỗ trợ kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu trong các phép lưu trữ và xử lý. Trong các trường hợp còn lại hệ điều hành thông báo lỗi và ngừng xử lý trao quyền quyết định cho người vận hành hoặc người sử dụng.

1.3.2. An toàn

Hệ thống phải tổ chức sao cho chương trình và dữ liệu không bị xóa hoặc bị thay đổi ngoài ý muốn trong mọi trường hợp và mọi chế độ hoạt động. Điều này đặc biệt quan trọng khi hệ thống là đa nhiệm. Các tài nguyên khác nhau đòi hỏi những yêu cầu khác nhau trong việc đảm bảo an toàn.

1.3.3. Hiệu quả

Các tài nguyên của hệ thống phải được khai thác triệt để sao cho ngay cả điều kiện tài nguyên hạn chế vẫn có thể giải quyết những yêu cầu phức tạp. Một khía cạnh quan trọng của đảm bảo hiệu quả là duy trì đồng bộ trong toàn bộ hệ thống, không để các thiết bị tốc độ chậm trì hoãn hoạt động của toàn bộ hệ thống.

1.3.4. Tổng quát theo thời gian

Hệ điều hành phải có tính kế thừa, đồng thời có khả năng thích nghi với những thay đổi có thể có trong tương lai. Tính thừa kế là rất quan trọng ngay cả với các hệ điều hành thế hệ mới. Đối với việc nâng cấp, tính kế thừa là bắt buộc. Các thao tác, thông báo là không được thay đổi, hoặc nếu có thì không đáng kể và phải được hướng dẫn cụ thể khi chuyển từ phiên bản này sang phiên bản khác, bằng các phương tiện nhận biết của hệ thống. Đảm bảo tính kế thừa sẽ duy trì và phát triển đội ngũ người sử dụng - một nhân tố quan trọng để hệ điều hành có thể tồn tại.

1.3.5. Thuận tiện

Hệ thống phải dễ dàng sử dụng, có nhiều mức hiệu quả khác nhau tùy theo kiến thức và kinh nghiệm người dùng. Hệ thống trợ giúp phong phú để người sử dụng có thể tự

đào tạo ngay trong quá trình khai thác. Trong một chừng mực nào đó, các tính chất trên mâu thuẫn lẫn nhau. Mỗi HĐH có một giải pháp trung hoà, ưu tiên hợp lý ở tính chất này hay tính chất khác.

1.4. Các chức năng của hệ điều hành.

- Tổ chức giao tiếp giữa người dùng và hệ thống.
- Cung cấp các tài nguyên cho các chương trình và cách tổ chức thực hiện các chương trình đó.
- Tổ chức lưu trữ thông tin trên bộ nhớ ngoài, cung cấp các công cụ để tìm kiếm và truy cập thông tin.
- Kiểm tra và hỗ trợ bằng phần mềm cho các thiết bị ngoại vi để khai thác chúng một cách thuận tiện, hiệu quả.
- Cung cấp các dịch vụ tiện ích hệ thống.

1.5. Một số hệ điều hành thông dụng.

Windows 10

Ngày 30/9/2014, Windows 10 ra mắt, đây là một nền tảng hợp nhất dành cho mọi thiết bị của Microsoft gồm máy tính cá nhân, tablet, smartphone và cả thiết bị đeo thông minh nhưng giao diện và tính năng sẽ có khác nhau đôi chút trên từng chủng loại sản phẩm.

Ưu điểm của hệ điều hành Windows: Tính tương thích cao, bảo mật khá tốt, hỗ trợ nhiều ứng dụng và đặc biệt là hỗ trợ tối đa trải nghiệm trên màn hình cảm ứng. Ngoài ra, điểm nổi bật của hệ điều hành này khiến người dùng vô cùng hài lòng là kho ứng dụng riêng với nhiều ứng dụng độc đáo.

Windows 8

Windows 8 được ra mắt vào ngày 16/10/2012, phiên bản này được thay đổi với một số chi tiết đáng chú ý như: Giao diện Metro mới thích hợp với các thiết bị cảm ứng. Khi được khởi động, màn hình Start sẽ hiện ra và thay thế cho màn hình desktop thường thấy, các Live tile trên màn hình sẽ liên tục chuyển động để cập nhật những thông tin cho người dùng mà không cần phải mở ứng dụng. Khi nhấn chọn một ô Live Tile, ứng dụng modern sẽ được mở ra toàn màn hình.

Vào ngày 17/10/2013, Microsoft giới thiệu bản cập nhật 8.1 tập trung cải thiện trải nghiệm của người dùng với chuột và bàn phím truyền thống, ngoài ra, phiên bản này cũng hoạt động ổn định hơn so với phiên bản cũ.

Windows 7

Sau thất bại ở phiên bản Windows Vista, hãng Microsoft đã trở lại mạnh mẽ bằng hệ điều hành Windows 7 được ra mắt vào ngày 22/10/2009. Microsoft cũng cho biết, trên thực tế Windows đã được hãng lên kế hoạch phát triển cách đó vài năm, ngay khi Windows Vista vừa ra mắt.

Windows 7 là một bản nâng cấp lớn của Vista nhằm mục đích tương thích với tất cả các trình điều khiển thiết bị, phần cứng, ứng dụng đã tương thích với Vista. Một số ưu điểm của Windows 7: Đơn giản và dễ sử dụng hơn Windows Vista, khả năng xử lý tốt hơn, độ bảo mật cao hơn (cho đến hiện nay vẫn được đánh giá là có độ bảo mật tốt nhất trong sản phẩm của Microsoft), chi phí thấp hơn...

BÀI 2: HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS

A. TỔNG QUAN CỦA BÀI GIẢNG

I. Thông tin chung:

1. Tên mô đun: **HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS**

2. Mã mô đun: **MD10**

3. Thời lượng của bài:

- Lý thuyết: 03 giờ
- Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận: 12 giờ
- Kiểm tra: 01 giờ
- Tự học có hướng dẫn: 10 giờ

II. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của bài giảng:

Bài này được học sau khi học xong khái niệm, ý nghĩa của hệ điều hành Windows. Bài học này giới thiệu một số trình quản lý trong môi trường Windows.

III. Mục tiêu của bài:

- Kiểm soát được quá trình khởi động, thực hiện được chương trình điều khiển máy từ xa.
- Quản lý được ổ đĩa, các máy làm việc trên mạng LAN
- Thiết lập được các chế độ cho màn hình Windows.
- Trình bày được một số vấn đề liên quan tới thư mục.
- Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính.

B. NỘI DUNG BÀI GIẢNG:

Phần 1: HƯỚNG DẪN MỞ ĐẦU (Tích hợp)

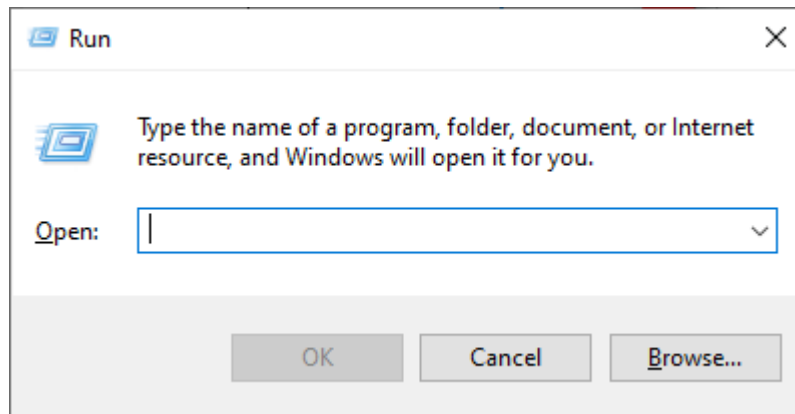
Thời gian: 3 giờ

2.1. Kiểm soát quá trình khởi động.

Để kiểm soát việc khởi động của Windows, đó chính là tiện ích đến từ một dòng lệnh cơ bản là msconfig của Windows, nó được dùng để tăng tốc quá trình khởi động hệ điều hành. Một trong những giải pháp để [tăng tốc Windows 10](#) ở giai đoạn khởi động là tắt các chương trình khởi động cùng hệ thống.

2.1.1. Tắt ứng dụng khởi động cùng Windows bằng msconfig

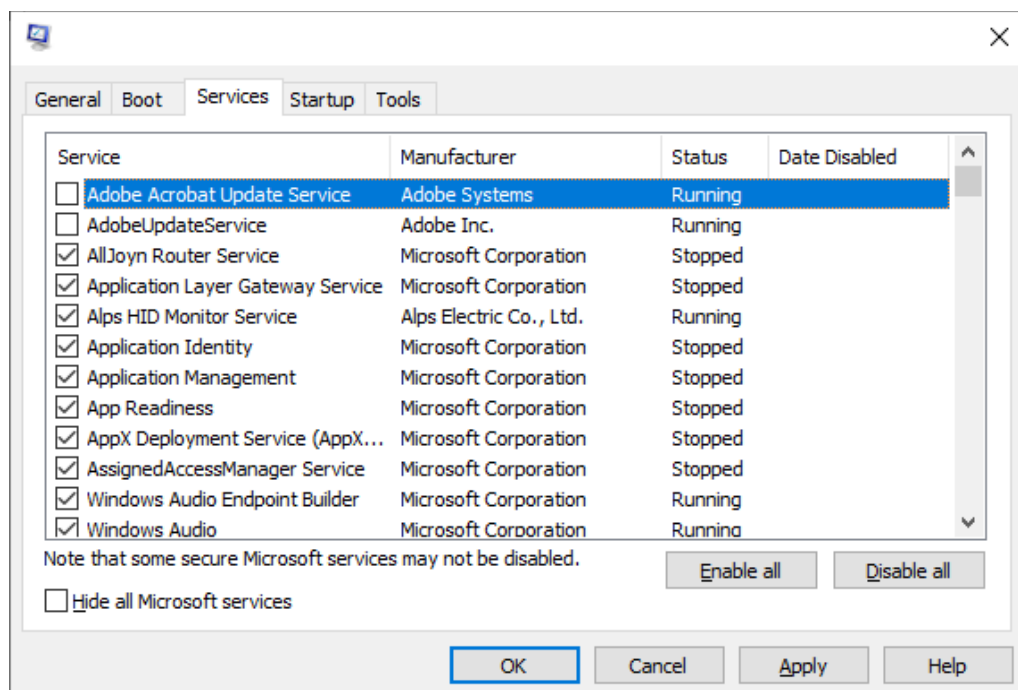
Cách thực hiện: Nhấn Windows + R để mở cửa sổ Run (Hình 2.1), nhập msconfig vào và nhấn Enter hoặc chọn OK.



Hình 2.1 Cửa sổ Run

Xuất hiện hộp thoại System Configuration (Hình 2.2). Chọn tab Services, tại đây sẽ hiển thị danh sách tất cả các dịch vụ của máy tính.

Ở cuối cửa sổ có một tùy chọn là Hide all Microsoft services, tích vào đó để ẩn các dịch vụ của Microsoft, tiếp theo bỏ chọn ở những dịch vụ không cần thiết. Ví dụ: như trong hình bỏ chọn một số dịch vụ của Adobe. Nhấn Apply khi hoàn tất việc chọn.



Hình 2.2 Hộp thoại System Configuration (Tab Services)

2.1.2 Sử dụng Task Manager dùng để quản lý các ứng dụng khởi động cùng hệ thống.

Tại hộp thoại hình 2.2, mở tab Startup. Từ Windows 7 trở về trước, có thể bỏ chọn những ứng dụng không muốn khởi động cùng hệ thống tại đây, nhưng trên Windows 10 nó sẽ chỉ đến Task Manager.

Bước 1: Mở Task Manager bằng cách nhấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + Esc. Hoặc cách khác là kích chuột phải vào khoảng trống bất kỳ trên thanh Taskbar sau đó nhấp chọn **Task Manager**. Hoặc nhấp chọn Open Task Manager (Hình 2.3).

Bước 2: Tiếp theo nhấp chọn tab Startup (Hình 2.4).

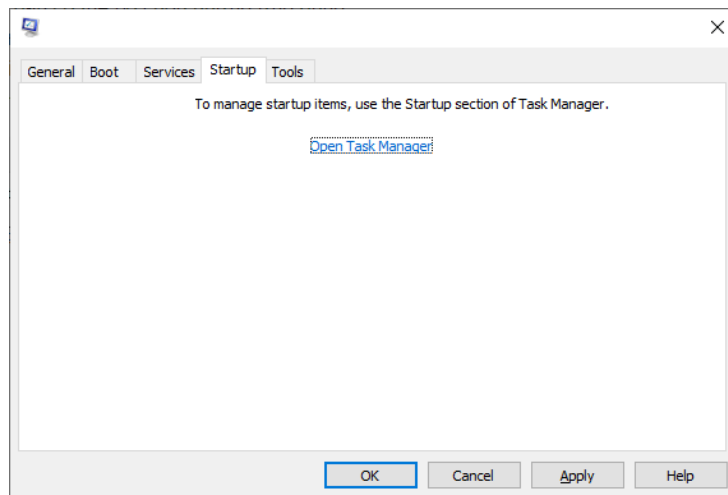
Bước 3: Tại đây kích chuột phải vào các chương trình: Muốn ngừng khởi động cùng hệ thống nhấp chọn Disable hoặc nhấp chọn Enable để khởi động cùng hệ thống (Hình 2.4).

Lưu ý: Nếu có một danh sách dài các ứng dụng, giải pháp lý tưởng là nhấp chọn cột Status để sắp xếp các ứng dụng vào mục Enabled (kích hoạt) và Disabled (vô hiệu hóa) để dễ dàng quản lý danh sách.

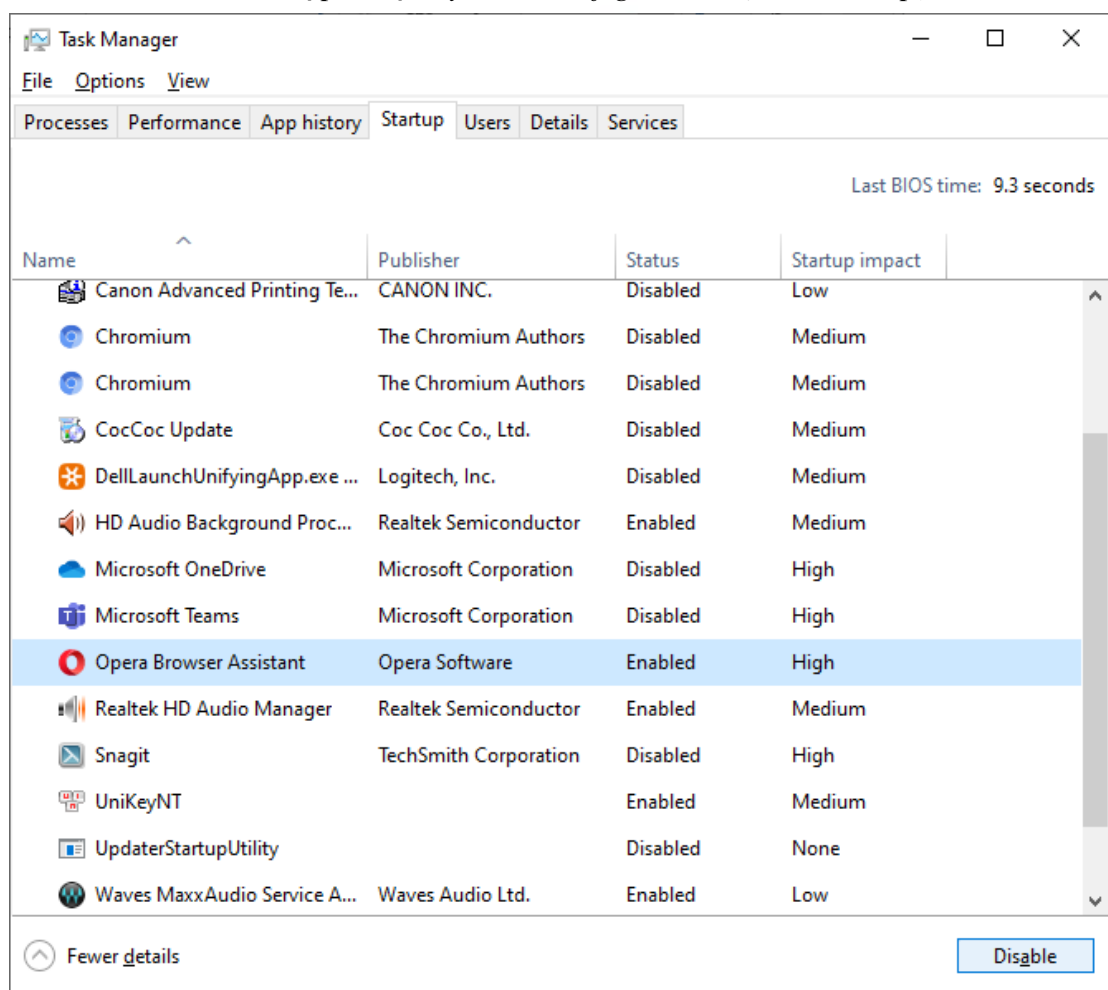
Để xác định ứng dụng nào nên vô hiệu hóa, Task Manager sẽ hiển thị hiệu suất ảnh hưởng của mỗi ứng dụng. Dưới đây là cách Windows 10 xác định từng giá trị:

- High: Các ứng dụng sử dụng thời gian xử lý hơn 1.000ms, hoặc chiếm hơn 3MB disk I/O.
- Medium: Ứng dụng sử dụng thời gian xử lý 300ms đến 1.000ms, hoặc 300KB đến 3MB disk I/O.
- Low: Ứng dụng sử dụng thời gian xử lý ít hơn 300ms và chiếm ít hơn 300KB disk I/O.
- Not measured: Giá trị này có nghĩa là ứng dụng mới được cài đặt gần đây và Windows 10 không tính toán được tác động, hiệu suất của ứng dụng. Ngoài ra giá trị này cũng có thể xảy ra khi một ứng dụng đã bị gỡ bỏ cài đặt, nhưng mục vẫn hiển thị trong Task Manager.

Mặc dù có thể kiểm soát mọi thứ được liệt kê trong tab Startup, tuy nhiên điều quan trọng là phải hiểu vô hiệu hóa những ứng dụng, dịch vụ nào, bởi vì đôi khi có thể chặn một ứng dụng hoặc dịch vụ được yêu cầu để chạy hệ điều hành hoặc ứng dụng đúng cách.



Hình 2.3 Hộp thoại System Configuration (Tab Startup)



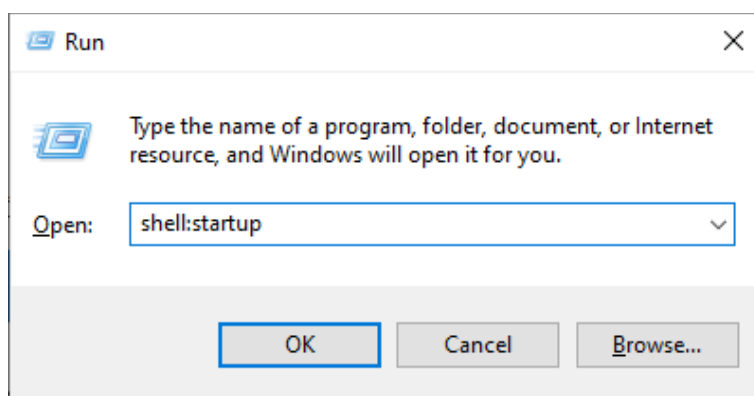
Hình 2.4 Hộp thoại Task Manager (Tab Startup)

2.1.3 Xóa các chương trình khởi động cùng hệ thống từ thư mục Startup

Shortcut của các chương trình khởi động cùng Windows 10 được lưu trữ trong thư mục có tên gọi Startup. Có thể xóa shortcut của chương trình tại thư mục Startup này để ngăn chương trình khởi động cùng hệ thống.

Bước 1: Mở cửa sổ lệnh Run bằng cách nhấn tổ hợp phím Windows + R.

Bước 2: Trên cửa sổ Run, nhập lệnh shell:startup, rồi nhấn Enter để mở thư mục Startup (Hình 2.5).



Hình 2.5 Cửa sổ Run (mở thư mục Startup)

Bước 3: Lựa chọn shortcut chương trình muốn gỡ bỏ khỏi các chương trình khởi động cùng hệ thống trên Windows rồi nhấn phím Delete để xóa (nếu có).

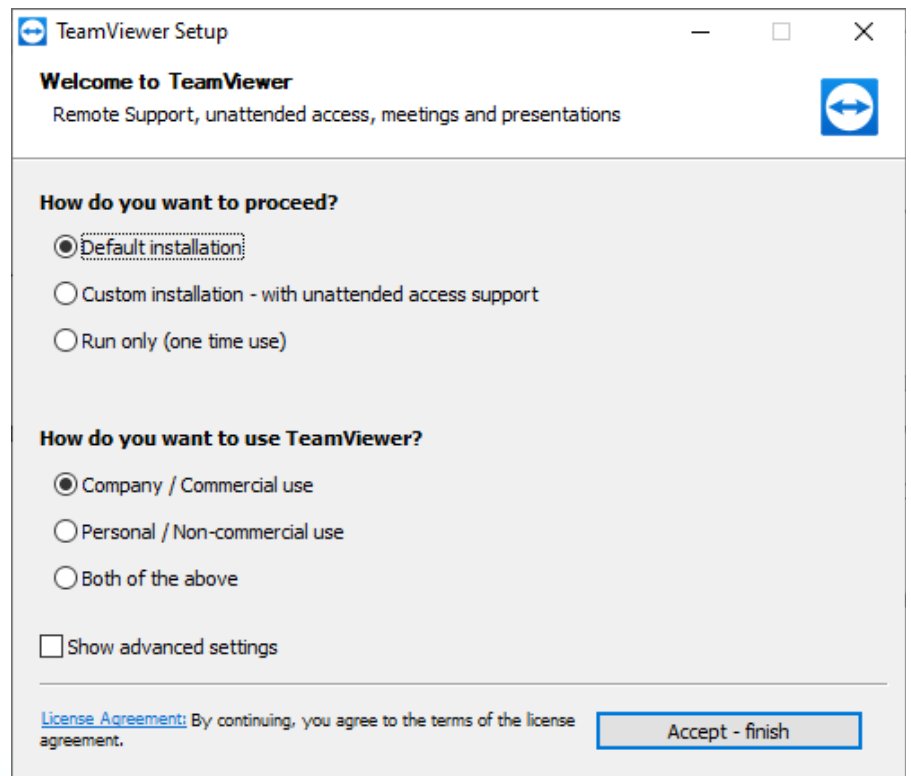
2.2. Chương trình điều khiển máy tính từ xa.

Để truy cập từ xa, máy tính cần kết nối cần phải cài đặt một phần mềm, máy tính này được gọi là máy chủ (Host). Sau đó, một máy tính hoặc một thiết bị khác cũng cài đặt một phần mềm tương tự, máy tính hoặc thiết bị này gọi là máy khách (Client) để kết nối với máy chủ và kiểm soát nó.

TeamViewer là phần mềm truy cập từ xa miễn phí tốt nhất. Nó có rất nhiều tính năng tuyệt vời và rất dễ cài đặt, không cần thay đổi cấu hình [router](#) hoặc [tường lửa](#).

Cách thực hiện:

- Tải và cài đặt phần mềm TeamViewer
- + **Bước 1:** Download (tải) phần mềm TeamViewer.
- + **Bước 2:** Cài đặt phần mềm TeamViewer. Mở file TeamViewer tải về, chọn Run.
- + **Bước 3:** Xuất hiện hộp thoại (Hình 2.6). Tại đây sẽ có hai mục để chọn lựa:



Hình 2.6 Hộp thoại TeamViewer Setup

+ **Bước 4:** Chờ cài đặt thành công, nhấn OK.

- Kết nối hai máy tính thông qua TeamViewer

Lưu ý: Cần cài đặt TeamViewer vào cả hai máy tính và cả hai máy tính đều kết nối mạng Internet.

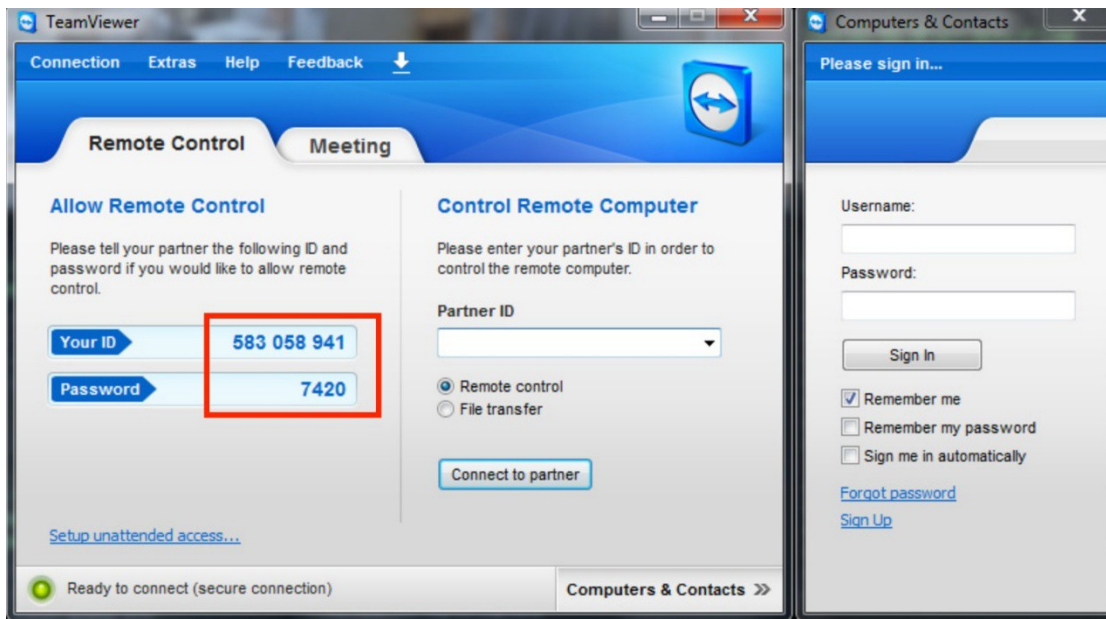
+ Tại máy tính A (Máy tính được điều khiển từ máy B), gửi 2 dãy số gồm: **Your ID** và **Password** cho người dùng máy tính B thông qua nhắn tin trên điện thoại, facebook,

Trong ví dụ này (Hình 2.7) ta có: Your ID: 583 058 941

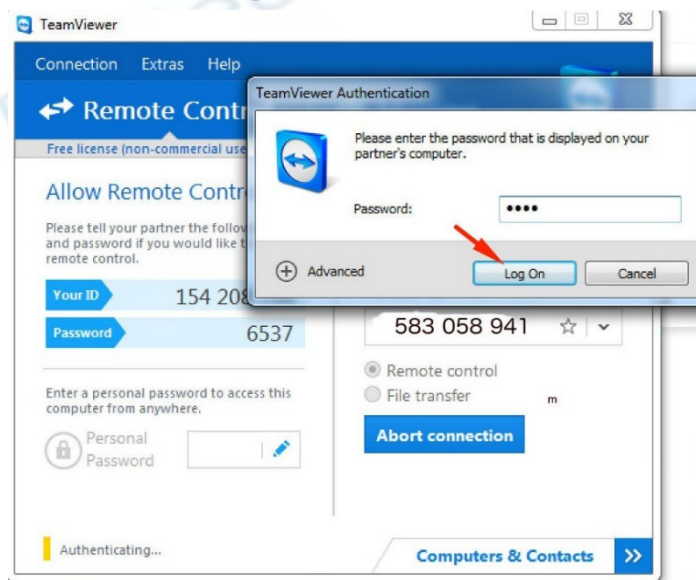
Password: 7420.

+ Tại máy tính B (máy tính điều khiển máy tính A), nhập dãy số Your ID của máy tính A vào ô Partner ID. Một thông báo yêu cầu nhập mật khẩu, nhập 4 số Password của máy tính A vào, sau đó chọn Log On (Hình 2.8).

Khi đó, trên máy tính B sẽ tự động hiện ra giao diện của máy tính A. Và tại đây, máy tính B có thể thực hiện các thao tác để điều khiển máy tính A.



Hình 2.7 Hộp thoại TeamViewer



Hình 2.8 Hộp thoại TeamViewer (màn hình Log On)

Ngoài phần mềm TeamViewer ra còn có rất nhiều phần mềm khác có thể điều khiển máy tính từ xa như UltraViewer, Remote Utilities, UltraVNC, AeroAdmin, ...

2.3. Các vấn đề liên quan đến thư mục, tệp tin.

2.3.1. Các tệp tin mặc định của Windows không được xóa:

- + Program Files và Program Files (x86), ví trí ở C:\Program Files và C:\Program Files (x86)
- + System 32, ví trí ở C:\Windows\System32
- + Page File, vị trí ở C:\pagefile.sys (sẽ không thấy được tệp tin này trừ khi truy cập vào File Explorer Options > View và bỏ chọn Hide protected operating system files. Nhưng không nên làm điều này).